TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15-01-2018
V/v tranh chấp yêu cầu ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Minh Chiến.

Ông Lê Xuân Thanh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Ngô Thế Bắc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển.

Ngày 15 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp yêu cầu ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 67/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị N, sinh năm 1978; cư trú tại ấp N, xã L, huyện C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Phạm Thanh L, sinh năm 1976; cư trú tại ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 tháng 10 năm 2017 của chị Đào Thị N và quá trình tố tụng tại Tòa án chị N trình bày: Chị và anh Phạm Thanh L tự nguyện kết hôn vào năm 1999, không đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh chị chủ yếu là do bất đồng, cự cải nhau, bản thân anh L thường hay uống rượu đánh đập chị nhiều lần

nhưng không sữa. Vào năm 2013, chị đã làm đơn yêu cầu ly hôn với anh L, sau đó chị rút lại đơn nhưng cuộc sống vẫn không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phạm Thanh L.

Về con chung có ba người đang sống chung cùng chị nhưng chị không yêu cầu.

Về phần tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Thanh L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Đào Thị N được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Phạm Thanh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh L.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị N và anh Phạm Thanh L được xác lập vào năm 1999, nhưng không đăng ký kết hôn là chưa đảm bảo về trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định tại Điều 53 và khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết. Do chị N và anh L không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Về nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết trong cùng vụ án.

[6] Về án phí: Chị Đào Thị N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, được khấu trừ phần tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử vắng mặt anh Phạm Thanh L.

Về hôn nhân: Không công nhận chị Đào Thị N và anh Phạm Thanh L là vợ chồng.

Về nuôi con chung: Không giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Đào Thị N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0013911 ngày 17/10/2017 được khấu trừ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Hải